

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO-TOÀ ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO-BỘ
CÔNG AN-BỘ TƯ PHÁP-
BỘ QUỐC PHÒNG-BỘ
TÀI CHÍNH-BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN
Số: 01/TTLT-VKSNDTC-
TANDTC-BCA-BTP-BQP-
BTC-BNN&PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ
05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT NGÀY 02
THÁNG 11 NĂM 2012 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG
CỦA NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Căn cứ Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 02 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 05).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư liên tịch số 05

1. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Người bị tạm giam thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật TNBTCNN được bồi thường thiệt hại khi có quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự hủy bỏ quyết định tạm giam, đình chỉ Điều tra, đình chỉ vụ án hoặc Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội vì một trong những lý do sau đây:

- a) Người bị tạm giam không thực hiện hành vi phạm tội;
- b) Đã hết thời hạn Điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Người đại diện thực hiện việc giải quyết bồi thường phải có đủ các Điều kiện sau đây:

- a) Là người có chức danh tư pháp (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán), giữ chức vụ:
 - Ở cấp huyện và cấp tỉnh: là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Điều tra; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án;
 - Ở cấp cao: là Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao;
 - Ở Trung ương: là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra; cấp trưởng, cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động Điều tra; Lãnh đạo cấp Vụ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát Quân sự trung ương được Viện trưởng Viện kiểm sát Quân sự trung ương phân công; Lãnh đạo cấp Vụ của Tòa án nhân dân tối cao được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phân công; Phó Chánh án Tòa án Quân sự trung ương được Chánh án Tòa án quân sự trung ương phân công”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 như sau:

“2. Người đại diện của cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải trực tiếp thực hiện việc xin lỗi, cải chính công khai người bị thiệt hại.